

PHỤ LỤC 10

KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2019
HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	Xã Phước Quang			0,259	-	-	0,125	0,134
1	Nhà ông Ngọc đến nhà ông Thành	nhà Lê Văn Ngọc	nhà Phan Châu Thành					0,134
2	Đường BTXM đến nhà ông Tàu và nhà ông Hưng	Đường BTXM	nhà Võ Xuân Hưng				0,125	
II	Xã Phước Thắng			0,788	-	0,262	0,221	0,305
1	Đội 8. An Lợi	nhà Trần Đình Trà	nhà Trần Hiền					0,025
2	Đường đội 4(nhà Bán)	Đường Đập đội 4	nhà Nguyễn Thị Bán					0,165
3	Đường đội 4(nhà Nhất)	Đường đi Nhơn Hạnh	nhà Võ Văn Nhất			0,027		
4	Đường xóm Bình Đông	Ngõ Nguyễn Trọng Châu	nhà bà Ngọt				0,046	
5	Đường Khuông Bình	Đập Ba huyện	ngã 3 Đám Hầm				0,175	
6	Đường Đội 2 Lạc Điền	Trường Cơ bản	Cổng 10 Lợi					0,115
7	Đường Đội 2 Lạc Điền(Xóm trên)	Ngã 3 đi An Lợi	nhà Trọng			0,033		
8	Đường Đội 6 Lạc Điền	sau nhà Bảo	Nhà Thuận			0,202		
III	Xã Phước Hòa			5,000	-	5,000	-	-
1	Đường BTXM thôn Bình Lâm	Nhà ông Hường	nhà ông Thống			0,800		
2	Đường BTXM Bình Lâm - Tân Mỹ	Cầu Đun	cầu Tân Mỹ			1,500		
3	Đường BTXM Kim Tây	ĐT640	Dốc ông Mạnh			1,100		
4	Đường BT Huỳnh Giản Bắc	Nhà văn hóa	Đê đông			0,700		
5	Đường BT Huỳnh Giản Nam	Ngã 3 đi An Lợi	Cầu			0,300		
6	Đường BTXM Hữu Thành	Cầu Bình Thế	DĐập			0,200		
7	Đường BTXM Kim Đông	Cầu Trì Bồng	Xóm			0,400		
IV	Xã Phước Sơn			10,206	-	0,906	5,140	4,160
1	BTXM thôn Kỳ Sơn	BTXM	Cổng phụ Trường			0,060		
2	BTXM thôn Vinh Quang 1	BTXM	Nhà ông Kế				0,685	
3	BTXM thôn Lộc Thượng	BTXM	Nhà ông Phước				0,680	
4	BTXM thôn Dương Thiện	Nhà bà Hội	Xóm 15				0,380	
5	BTXM thôn Dương Thiện	NVH thôn	Cầu xóm 15			0,800		
6	BTXM xóm 1 Phụng Sơn	Nhà 3 Anh	Nhà ông Điều				0,717	
7	BTXM xóm 2+3 Phụng Sơn	Nhà bà Ngân	Nhà ông Việt					0,856

8	BTXM xóm 5 Kỳ Sơn	TL 640	Nhà ông Long				0,360	
9	BTXM xóm 6+7 Kỳ Sơn	BTXM	Nội xóm				0,214	
10	BTXM xóm 8+10 Kỳ Sơn	BTXM	Nội xóm				0,501	
11	BTXM xóm 9 Kỳ Sơn	BTXM	Nội xóm				0,051	
12	BTXM xóm 11 Kỳ Sơn	Nhà ông Hải	Nội xóm				0,077	
13	BTXM xóm 13 Lộc Trung	BTXM	Nhà ông Thái					0,039
14	BTXM xóm 14 Lộc Trung	BTXM	Nhà ông Luận+Mai					0,109
15	BTXM xóm 17 Vinh Quang 1	BTXM	Nội xóm				0,066	
16	BTXM xóm 19 Vinh Quang 2	BTXM	Nhà Ngọc+Bón+Trưởng					0,115
17	BTXM xóm 22 Vinh Quang 2	Nhà ông Tùng	Nguyễn Ngọt+Phượng					0,150
18	BTXM xóm 21 Vinh Quang 2	Nhà ông Liễn	Nhà ông Lung			0,046		
19	BTXM xóm 21 Vinh Quang 2	Nhà ông Liễn	Bộng thoát nước+Nội xóm				0,108	
20	BTXM xóm 1 Mỹ Trung	TL 640	Nhà ông Tiền				0,484	
21	BTXM xóm 2 Mỹ Trung	BTXM	Nhà chín Anh				0,282	
22	BTXM xóm 3 Mỹ Cang	Nhà Hảo+Sáu	Nhà Hương+Tám+Giai+Toàn					0,260
23	BTXM xóm 4 Mỹ Cang	Nhà Quyên+Ấn	Nhà Bắc+Thành					0,170
24	BTXM xóm 5 Xuân Phương	Nhà ông Văn	Nội xóm					0,174
25	BTXM xóm 5 Xuân Phương	BTXM	Nhà ông Nhân					0,263
26	BTXM xóm 6+7 Xuân Phương	Nhà ông Khánh	Nội xóm 6+7					0,237
27	BTXM xóm 8+9 Xuân Phương	Nhà ông Tuyển	Nội xóm 8+9					0,624
28	BTXM xóm 10 Lộc Thượng	BTXM đi Mỹ Trung	Nhà ông Giai					0,221
29	BTXM xóm 11 Lộc Thượng	BT TX6	Nội xóm				0,254	
30	BTXM xóm 12 Lộc Thượng	BTXM Nội xóm	Nhà ông Tri				0,281	
31	BTXM xóm 15 Dương Thiện	Nhà bà Lang	Nhà ông Đức					0,335
32	BTXM xóm 15 Dương Thiện	Nhà bà Bón	Nhà bà Mến					0,268
33	BTXM xóm 15 Dương Thiện	Nhà ông Dũng	Nhà bà Lang					0,185
34	BTXM xóm 13+14 Dương Thiện	Nhà ông Quang	Nhà ông Châu					0,154
V	Xã Phước Nghĩa			1,025	0,700	-	-	0,325
1	Nhà bà Kiều Phương đến nhà ông Giao. Hưng Sơn	nhà bà Kiều Phương	Nhà Huỳnh Văn Giao					0,065
2	Đường xuống gò ông Phụng. Thọ Nghĩa	Đường BTXM	Gò ông Phụng					0,260
3	Cổng ông lực đến ĐT640	Cổng ông Lực	ĐT640		0,700			
VI	Xã Phước Lộc			6,015	0,130	0,060	2,035	3,790
	Thôn Vinh Thạnh 1							
1	Đường xóm Đông	Nhà bà Phạm Thị Cúc	Nhà bà Bình Thị Thu					0,100
2	Đường xóm Đông	Nhà ông Đỗ Phước	Nhà ông Phạm Văn Phước					0,050
3	Đường xóm Đông	Ngã 3 nhà ông Đèn	Ruộng Miễu					0,055

4	Đường xóm Nam	Nhà ông Trần Văn Đông	Nhà ông Phạm Ngọc Phú				0,070	
5	Đường xóm Nam	Nhà ông Trần Quang Hiếu	Nhà ông Trần Quang Nam					0,050
6	Đường xóm Nam	Nhà ông Trần Văn Sơn	Nhà ông Trần Đình Dũng				0,070	
	Thôn Vĩnh Hy							
7	Sau Nhà văn hóa thôn	Nhà ông Mã Xuân Khanh	Nhà ông Huỳnh Văn Hải + Khánh					0,085
8	Đường liên xóm Vĩnh Thế	Nhà ông Nguyễn Hữu Pháp	Nhà ông Nguyễn Duy Thọ					0,040
	Thôn Quang Hy							
9	Đường xóm Hy Mỹ	Nhà bà Lượng	Nhà ông Dũng					0,120
10	Đường xóm Hy Long	Từ lù đám Lỗ	Nhà ông Trương Đình Tân					0,090
11	Đường xóm Hy Trung	Ngõ bà Trúc	Nhà ông Phụng					0,060
	Thôn Hanh Quang							
12	Đường xóm Quang Phước	Nhà ông Tám	Nhà ông 3 Dẻo					0,145
13	Đường xóm Quang phước	Nhà ông Bình	Nhà ông Hà Giang				0,060	
14	Đường xóm Quang Thọ	Nhà ông Đàm Văn Đức	Nhà ông Minh					0,100
15	Đường nối Quốc lộ 19	Nhà ông Thái Hóa Lý	Nhà ông 5 Thanh				0,040	
	Thôn Phong Tấn							
16	Đường Nghĩa địa Phong Tấn	Khu vực nghĩa địa	Khu vực nghĩa địa				0,550	
17	Đường vào Nhà văn hóa thôn	Quốc lộ 19	Nhà văn hóa thôn		0,025			
	Thôn Phú Mỹ 1							
18	Đường xóm Mỹ Lợi	Nhà bà Nguyễn Thị Thanh	Nhà ông Nguyễn Thanh					0,050
19	Đường xóm Mỹ Lợi	Nhà ông Trần Văn Năng	Nhà ông Trần Bửu Chánh			0,060		
20	Đường xóm Mỹ Lợi	Nhà ông Nguyễn Đình	Nhà ông Nhữ Trung Nghĩa					0,055
21	Đường xóm Mỹ Lợi	Nhà Nguyễn Văn Hùng	Nhà ông Nguyễn Văn Cường					0,050
22	Đường xóm Mỹ Lợi	Nhà bà Nguyễn Thị Lan	Nhà A Hoàng					0,150
23	Đường xóm Núi	(QL 1A) Nhà bà Bích	Nhà bà Trần Thị Như Lan					0,250
	Thôn Phú Mỹ 2							
24	Đường xóm miếu Tây	Nhà ông Trần Văn Chín	Đình làng					0,070
25	Đường xóm Gò	Nhà ông Trần Văn Kính	Nhà bà Nguyễn Thị Quê					0,100
26	Đường xóm Gò	Nhà ông Nguyễn Thành Mai	Nhà bà Đỗ Thị Chín				0,100	
27	Đường BTXM cầu Chui	Nhà bà Lê Thị Kim Thuần	Nhà ông Trần Quốc Thắng					0,065
28	Đường xóm miếu Bắc	Nhà bà Huỳnh Thị Đức	Nhà ông Hồ Duy Hậu				0,150	
	Thôn Quảng Tín							
29	Đường xóm Núi	Nhà ông Võ Ngọc Ánh	Nhà ông Ta, thôn Hanh Quang					0,260
30	Đường xóm Đội 6	Nhà ông Dũng	Nhà ông Hải					0,065
31	Đường xóm Hầm	Nhà ông Trần Văn Giáo	Nhà ông Nguyễn Hồng Sơn					0,300

32	Đường gò Ké	Nhà ông Đức	Nhà ông Hòa					0,200
33	Phía Bắc khu tái định cư QT	Đường BTXM (khu tái định	Đường BTXM giáp Phong Tấn		0,105			
	Thôn Đại Tín							
34	Đường xóm Tín Tâm	Nhà ông Nguyễn Văn Đầu	Nhà ông Từ Thanh Bình				0,050	
35	Đường xóm Tín Tâm	Đường BTXM (nhà ông Tốt)	Nhà ông Nguyễn Văn Chính				0,075	
36	Đường xóm Tín Tâm	Nhà bà Nguyễn Thị Nho	Nhà bà Mai Thị Cúc				0,070	
37	Đường xóm Tín Tâm	Nhà bà Phan Thị Trung	Nhà ông Hồ Công Dũng				0,100	
38	Đường xóm Tín Tâm	Đường BTXM (trường MG)	Nhà ông Lê Kim Hùng				0,100	
39	Đường xóm Tín Tâm	Nhà ông Trương Minh Kính	Nhà ông Nguyễn Văn Diên					0,070
40	Đường xóm Tín Hiệp	Nhà ông Nguyễn Ngọc Năm	Nhà bà Mai Thị Cúc Hoa					0,100
41	Đường xóm Tín Hiệp	Đường BTXM (nhà ông Ánh)	Nhà ông Nguyễn Văn Sáu				0,180	
42	Đường xóm Tín Hiệp	Đường BTXM (nhà ông	Nhà ông Nguyễn Công Phụng					0,100
43	Đường xóm Tín Hiệp	Đường BTXM (Nhà bà Tốt)	Nhà ông Nguyễn Ngọc Ánh				0,040	
44	Đường xóm Tín Hiệp	Rào chắn đường Xe lửa	Nhà ông Phan Văn Hiếu					0,160
45	Đường xóm Tín Hiệp	Trường Mẫu Giáo	Nhà ông Nguyễn Thanh Hải					0,150
46	Đường xóm Tín Nghĩa	Nhà bà Nguyễn Thị Sách	Nhà ông Huỳnh Văn Lành					0,100
47	Đường xóm Tín Nghĩa	Nhà thuốc Tây Kim Châu	Nhà ông Trần Bá Quang					0,070
48	Đường xóm Tín Nghĩa	Nhà ông Hà Trọng Hậu	Cầu đội 6, thôn Quảng Tín					0,100
	Thôn Trung Thành							
49	Đường kênh N24	Nhà bà Tuyết	Nhà ông 4 Khang				0,070	
50	Đường xóm Trung Lương	Nhà ông Thông	Mieu cây Bàng					0,070
51	Đường vào xóm Chùa	Cổng Xi Phong	Dưới nhà ông Lộc				0,210	
52	Đường xóm Trung Nghĩa	Nhà ông Diễm	Nhà ông Châu					0,070
53	Đường xóm nhà ông Chương	Trong nhà bà Hường	Xóm 5 Châu					0,070
54	Xóm kênh tiếp nước N.Bình	Nhà ông Hiệp	Nhà ông Long					0,060
55	Đường xóm Nghề Quy Nam	Nhà 3 Chúc	Nhà ông Tuấn					0,090
56	Đường xóm kênh N24	Nhà ông Minh	Nhà 7 Liêm					0,070
57	Xóm Nghề Quy Bắc	Nghề Quy Bắc	Nhà ông Bá và Nhơn				0,100	
VII	Thị trấn Tuy Phước			1,371	-	0,887	0,238	0,246
	Khu phố Trung Tín 2							
1	Nhà ông Trần Duy Hòa đến nhà bà Lê Thị Âm	Trần Duy Hòa	Lê Thị Âm				0,040	
	Khu phố Phong Thạnh							
2	Nhà ông Ngô Đình Tuấn đến nhà bà Hồ Thị Sum	Ngô Đình Tuấn	Hồ Thị Sum			0,067		
3	Nhà bà Hồ Thị Sum đến nhà ông Nguyễn Văn Chát	Hồ Thị Sum	Nguyễn Văn Chát				0,023	
4	Nhà ông Đỗ Văn Quốc đến nhà bà Văn Thị Sửu	Đỗ Văn Quốc	Văn Thị Sửu					0,030
5	Nhà ông Đoàn Quốc Dân đến nhà ông Trần Kỳ	Đoàn Quốc Dân	Trần Kỳ					0,096

	Khu phố Mỹ Điền							
6	Nhà ông Hòa đến nhà ông Huỳnh Thanh Sơn	Nguyễn Thanh Hòa	Huỳnh Thanh Sơn			0,036		
7	Nhà ông Phạm Tân đến nhà ông Trần Văn Trường	Phạm Tân	Trần Văn Trường					0,077
8	Thất Cao Đài đến nhà ông Trần Ngọc Bích	Thất Cao Đài	Trần Ngọc Bích					0,043
9	Đường BTXM vào Nghĩa địa nhân dân	Đường BTXM Phước An	nghĩa địa Mỹ Điền			0,784		
	Khu phố Trung Tín 1							
10	đường Nguyễn Nhạc đến nhà ông Phan Thanh Lâm	Nguyễn Nhạc	Phan Thanh Lâm				0,100	
	Khu phố Công Chánh							
11	đường Võ Trứ đến nhà ông Đoàn Công Quyền	Võ Trứ	Đoàn Công Quyền				0,075	
VIII	Thị trấn Diêu Trì			0,520	0,110	-	-	0,410
1	QL1 đến HTXNN cũ	QL1	HTX NN cũ		0,110			
2	Đường Trần bá đến đường BTXM	Đường Trần Bá	Đường BTXM					0,180
3	Nhà ông Miền đến nhà ông Mẫn	Nhà ông Miền	nhà ông Mẫn					0,130
4	Đường Nguyễn Lữ đến nhà Phạm Xuân Lan	Đường Nguyễn Lữ	nhà Phạm Xuân Lan					0,100
IX	Xã Phước An			17,080	3,955	1,650	2,935	8,540
1	BTXM ngã tư Đại Hội - Cây Gạo	Ngã tư Đại Hội	Cây Gạo		0,930			0,930
2	Cầu Quán Cầm - Đường nhựa Bình Sơn	Cầu Quán Cầm	Đường nhựa		2,750			2,750
3	BTXM - Nghĩa địa Gò Tra	BTXM	Nghĩa địa Gò Tra		0,250			0,250
4	BTXM - Nhà Cúc thôn An Sơn 2	BTXM	Nhà Cúc			0,850		0,850
5	BTXM ngõ Phương - giáp Phước Lộc	Ngõ Phương	Ranh giới Phước Lộc			0,185		0,185
6	Từ sở Tây nam - nhà 2 Khanh thôn An Sơn 2	Sở Tây Nam	Nhà Khanh				0,180	0,180
7	Trong nhà 2 Lanh - ngõ Hòa thôn An Sơn 2	Nhà 2 Lanh	Ngõ Hòa				0,052	0,052
8	Ngõ Đình Văn An - Bờ chắn lũ thôn An Sơn 2	Ngõ An	Bờ chắn lũ				0,200	0,200
9	Ngõ 7 Cùm - ngõ 6 Càn thôn An Sơn 2	Ngõ Cùm	Ngõ Càn			0,080		0,080
10	Ngõ 3 Lang - Ngõ Tín thôn An Sơn 2	Ngõ Lang	Ngõ Tín				0,200	0,200
11	Ngõ 3 Khải - ngõ 5 Mùa thôn An Sơn 2	Ngõ Khải	Ngõ Mùa				0,100	0,100
12	Ngõ 3 Giáp - ngõ 9 Nhung + 6 Đào thôn An Sơn 2	Ngõ Giáp	Ngõ Đào				0,145	0,145
13	Ngã tư ngõ Trùng - ngõ 9 Chính thôn An Sơn 2	Ngõ Trùng	Ngõ Chính			0,035		0,035
14	Ngõ Long - ngõ Đầu thôn An Sơn 2	Ngõ Long	Ngõ Đầu				0,120	0,120
15	Ngõ 5 Hưng - ngõ 8 Bình thôn An Sơn 2	Ngõ Hưng	Ngõ Bình				0,145	0,145
16	Ngõ 4 Râu - ngõ Danh thôn An Sơn 2	Ngõ Râu	Ngõ Danh				0,078	0,078
17	Ngõ Danh - Ngõ 6 Bính thôn An Sơn 2	Ngõ Danh	Ngõ Bính				0,199	0,199
18	Ngõ 2 Phú - ngõ 9 Minh thôn An Sơn 2	Ngõ Phú	Ngõ Minh				0,028	0,028
19	Ngõ Chung - ngõ Mần thôn An Sơn 2	Ngõ Chung	Ngõ Mần				0,023	0,023
20	Ngõ Trung - Ngõ Anh thôn Ngọc Thạnh 1	Ngõ Chung	Ngõ Anh				0,075	0,075
21	Ngõ Dũng - Ngõ Tú thôn Ngọc Thạnh 1	Ngõ Dũng	Ngõ Tú				0,120	0,120

22	Ngõ Nhon Ngọc Thanh 1- Đường BTXM An Hòa 1	Ngõ Nhon	Giáp An Hòa 1				0,123	0,123
23	BTXM -Ngõ Trần Tị Tờ thôn Thanh Huy 1	BTXM	Ngõ Tờ				0,045	0,045
24	BTXM - Ngõ Phi + Ngõ Trục thôn Thanh Huy 1	BTXM	Ngõ Trục				0,070	0,070
25	BTXM - Nhà sinh hoạt người cao tuổi Thanh Huy 1	BTXM	Nhà sinh hoạt		0,025			0,025
26	BTXM - Ngõ Tài thôn An Hòa 2	BTXM	Ngõ Tài				0,056	0,056
27	Ngõ Lương - Ngõ Dư thôn Ngọc Thanh 2	Ngõ Lương	Ngõ Dư				0,051	0,051
28	Ngõ Thanh - Ngõ Thúc thôn Ngọc Thanh 2	Ngõ Thanh	Ngõ Thúc				0,025	0,025
29	BTXM - ngõ Trần Văn Duy thôn An Hòa 1	BTXM	Ngõ Duy				0,055	0,055
30	BTXM - Ngõ Nguyễn Thị Phú thôn An Hòa 1	BTXM	Ngõ Phú				0,115	0,115
31	BTXM - Ngõ Lê Thanh Tuấn thôn An Hòa 1	BTXM	Ngõ Tuấn				0,030	0,030
32	Vườn Hộ thôn An Hòa 1 - Ngã tư An Hòa 2	Vườn Hộ	Ngã tư An Hòa 2			0,500		0,500
33	BTXM ngõ Châu - Thổ Ươn thôn An Hòa 1	BTXM	Thổ Ươn				0,700	0,700
X	Xã Phước Thành			5,378	-	2,175	2,364	0,839
	Thôn Cảnh an 2							
1	Cầu Phước Thành - Trạm bơm 2/9	Cầu Phước Thành	Trạm bơm 2/9			0,856		
2	Ngõ Nổi xóm 1 - Bàu côm sâu	Ngõ Nổi	Bàu côm sâu				0,110	
3	BTXM Đồng dừa - Đê sông Hà Thanh	Đồng dừa	Đê sông Hà Thanh				0,035	
	Thôn Cảnh an 1							
4	Ngõ Bá xóm 3 - Bàu côm sâu	Ngõ Bá xóm 3	Bàu côm sâu				0,245	
5	Bình hạ thế xóm 4 - Ngõ Khoa	Bình hạ thế	Ngõ Khoa				0,450	
6	Trần Cây xoài - Vỡ mè xóm 2	Trần Cây xoài	Vỡ mè				0,033	
7	BTXM - Ngõ Huỳnh Văn Ai xóm 6	BTXM	Ngõ Huỳnh Văn Ai					0,042
8	BTXM xóm 1 - Ngõ Phong lồ đề xóm 5	BTXM xóm 1	Ngõ Phong xóm 5			0,079		
9	Đường BTXM vỡ mè Ty ngo - Vườn cũ 10 Hào	Vỡ mè ty ngo	Vườn cũ 10 Hào				0,235	
10	Đường BTXM đầu ruộng hầm - Bàu cây xay	Đầu ruộng hầm	Bàu Cây xay				0,100	
11	Đường BTXM - Vườn lớn xóm 2	Đường BTXM	Vườn lớn				0,188	
12	Ngõ Huỳnh Bá - Ngõ Hoàng X2 - Cổng Vườn ươm	Ngõ Huỳnh Bá	Cổng Vườn ươm				0,768	
	Thôn Bình an 2							
13	Đường BTXM khu bộ đội - ngõ Phương xóm 3	BTXM khu bộ đội	Ngõ Phương xóm 3				0,200	
14	Đường BTXM ngõ Tèo - Ngõ Chơn xóm 5	Ngõ Tèo	Ngõ Chơn x5					0,435
15	Đường BTXM ngõ Lan - Đồng ruộng Dung	Ngõ Lan	Đồng ruộng Dung					0,075
16	Đường BT ngõ Hai Lự - Ngõ Trung x3	Ngõ hai Lự	Ngõ Trung xóm 3					0,033
17	Đường BTXM - Ngõ Phan Ngọc Đức xóm 3	Đường BTXM	Ngõ Đức xóm 3					0,013
18	Đường BTXM - Ngõ Đỗ Văn Bảy xóm 3	Đường BTXM	Ngõ Đỗ Văn Bảy					0,030
19	Đường BTXM - Ngõ Nguyễn Thị Kim Cúc xóm 2	BTXM	Ngõ Cúc xóm 2					0,023
20	Đường BTXM - Ngõ Huỳnh Thị Sự xóm 2	BTXM	Ngõ Huỳnh thị sự x2					0,015

21	Đường BTXM ngõ Trang - Ngõ Chinh xóm 5	Ngõ Trang	Ngõ Chinh					0,090
22	Đường BTXM - Ngõ Huệ xóm 5	BTXM	Ngõ Huệ					0,057
23	BTXM Ngõ Lan - Ngõ Nam	Ngõ Lan	Ngõ Nam					0,026
	Thôn Bình An 1							
24	Đường BTXM Cầu tre -- An sơn Phước an	BTXM cầu tre	An sơn Phước an			0,240		
25	Đường BTXM - Hồ Cây Da	BTXM	Hồ Cây Da			1,000		
Tổng cộng :				47,642	4,895	10,940	13,058	18,749

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	47,642 Km
- Đường GTNT loại A:	4,895 Km
- Đường GTNT loại B:	10,940 Km
- Đường GTNT loại C:	13,058 Km
- Đường GTNT loại D:	18,749 Km
2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:	6.060,49 Tấn
- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):	1.076,90 Tấn
- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):	1.859,80 Tấn
- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):	1.436,38 Tấn
- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):	1.687,41 Tấn